TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày: 27-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ;

2. Ông Trương Hữu Bình.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Thìn- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Thị S, sinh năm 1965, tại Bình Dương. Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Võ Thị X, sinh năm 1933 (đã chết); bị cáo có chồng tên Nguyễn Thành C, sinh năm 1972, có 01 người con sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Bị hại:* Trương Thị Mỹ L, sinh năm 1963. Nơi đăng ký thường trú: Khu phố 7, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương (đã chết ngày 14/5/2022).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1963. Nơi cư trú hiện nay: Khu phố 7, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương (chồng bị hại). Có mặt

Ông Nguyễn Thiên P, sinh năm 2005. Nơi cư trú hiện nay: Khu phố 7, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương (con bị hại). Có mặt

Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1990. Nơi cư trú hiện nay: Số 29/21, đường G, khu phố B, phường B1, thành phố K, tỉnh Bình Dương (con bị hại). Xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Số 29, khu phố 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Xin vắng mặt

Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1963. Nơi cư trú hiện nay: Khu phố 7, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị S chưa có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 02/5/2022, bà Phạm Thị S điều khiển xe mô tô biển số 61V2-2644 lưu thông trên đường Tự Do thuộc khu phố 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương hướng từ vòng xoay đường Độc Lập và đường Tự Do đến hướng giao lộ giữa đường Tự Do và đường Thống Nhất. Khi đến khu vực Ngân hàng BIDV D, bà S điều khiển xe mô tô quay đầu về hướng ngược lại và chuyển hướng rẻ phải vào đường giao thông nông thôn cạnh Ngân hàng BIDV thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 61H1-004.28 do bà Trương Thị Mỹ L, sinh năm 1963, cư trú tại khu phố 7, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương điều khiển đang di chuyển hướng từ giao lộ giữa đường Tự Do và đường Thống Nhất đến hướng vòng xoay đường Độc Lập và đường Tự Do làm cả hai cùng xe mô tô té ngã xuống đường. Bà L được đưa đi cấp cứu, điều trị đến ngày 08/5/2023 thì xuất viện về nhà. Đến ngày 09/5/2023, bà L bị hôn mê nên được người nhà đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương đến ngày 14/5/2022 thì chết tại đây, hai xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại Công văn số 024/CV-BVCHPHCNTPHCM ngày 28/02/2023 của Bệnh viện chỉnh hình và phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện:

Bệnh nhân Trương Thị Mỹ L được điều trị theo đúng phát đồ điều trị chấn thương sọ não. Bệnh nhân bị Chấn thương sọ não ngày thứ 6, tình trạng bệnh tạm ổn sẽ được xuất viện theo đúng quy trình, uống thuốc theo toa, tái khám theo hẹn và hướng dẫn bệnh nhân đọc kỹ dặn dò các triệu chứng nếu bệnh nhân có thể diễn tiến nặng trở lại thì phải đến bệnh viện xử trí.

Đối với những bệnh nhân chấn thương sọ não tạm ổn khi xuất viện về nhà vẫn phải uống thuốc theo toa và đọc kỹ dặn dò của Bác sĩ, các triệu chứng trong vòng 02 tuần vẫn có nguy cơ xuất huyết máu tụ tái phát và phải nhập viện để được xử trí kịp thời.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã tiến hành trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương khám nghiệm hiện trường, tử thi, phương tiện theo quy định của pháp luật. Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định:

- Hiện trường được dựng lại.

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là là đoạn đường nhựa, thẳng giao nhau với đường hẻm giao thông nông thôn, mặt đường bằng phẳng, tầm nhìn của lái xe không bị che khuất. Mặt đường rộng 12m00, có vạch sơn kẻ đường hai vạch liền song song phân hai chiều đường, mỗi chiều đường rộng 06m00, vạch sơn kẻ đường nét đứt phân làn đường, làn đường I rộng 02m50, làn đường II rộng 03m50.

- Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: lấy trụ điện số 47 trong lề trái hướng ngã ba Chợ Chiều đi hướng ngã ba cây xăng vật tư làm điểm móc chuẩn, lấy mép đường bên phải hướng ngã ba Chợ Chiều đi hướng ngã ba cây xăng vật tư làm mép đường làm chuẩn.

- Trên đường có một vết cày kéo dài đến đồ gác chân trước bên phải xe mô tô biển số 61V2-2644, kíc thước dài 01m40 rộng 00m01, đầu vết cày cách lề chuẩn là 00m70.

- Khung rào lưới B40, kích thước dài 03m00, cao 01m50, cách lề chuẩn 02m50. Giữa khung rào có một vết móp kích thước dài 0m60 rộng 0m50, sâu 0m40. Giữa vết móp cách trục sau xe mô tô 61V2-2644 là 02m00, cách trục sau xe mô tô 61H1-004.28 là 01m40, cách mặt đất 00m50.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số: 485/GĐPY ngày 08/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân chết của Trương Thị Mỹ L: Chấn thương sọ não.

Tại Kết luận giám định số 319/KL-KTHS(CH) ngày 16/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

+ Dấu vết va chạm giữa hai phương tiện là: là dấu vết trượt xước sơn màu đen ở đầu bửng trái xe mô tô biển số 61H1-004.28 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước ở mặt sau ngoài ốp phuộc trước bên phải xe mô tô hai bánh biển số 61V2-2644, có chiều từ sau về trước.

+ Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa hai phương tiện là phần đầu bửng trái xe mô tô biển số 61H1-004.28 va chạm với ốp phuộc trước bên phải xe mô tô hai bánh biển số 61V2-2644 làm hai xe đổ ngã va chạm với mặt đường, tạo ra dấu vết trên các phương tiện.

Cáo trạng số 33/CT-VKSDT-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Phạm Thị S về tội "vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị S 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm;

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Thị S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, ăn năn, hối cải vì hành vi đã gây ra. Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra.

Đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn L1: Không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Xin giảm nhẹ hình phạt dành cho bị cáo do bị cáo đã lớn tuổi, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Phạm Thị S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các lời khai thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ xác định: Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 02/5/2022, tại đoạn đường Tự Do thuộc khu phố 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương, Phạm Thị S điều khiển xe mô tô biển số 61V2-2644 hướng từ giao lộ giữa đường Tự Do và đường Thống Nhất đến hướng vòng xoay đường Độc Lập và đường Tự Do, bị cáo S điều khiển xe chuyển hướng từ lề trái sang lề phải của đường Tự Do không đảm bảo an toàn nên đã va chạm với xe mô tô biển số 61H1-004.28 do bị hại Trương Thị Mỹ L điều khiển hướng từ giao lộ giữa đường Tự Do và đường Thống Nhất đến hướng vòng xoay đường Độc Lập và đường Tự Do. Vụ tai nạn làm bị hại Trương Thị Mỹ L chết do chấn thương sọ não.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được khi tham gia giao thông phải thực hiện theo quy định của Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên, bị cáo không có giấy phép lái xe hạng A1 nhưng

vẫn lái xe mô tô biển số 61V2-2644 dung tích xi lanh 110cm^3 tham gia giao thông là vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Bị cáo điều khiển xe chuyển hướng từ lề trái sang lề phải của đường Tự Do nhưng không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, không nhường đường cho xe ưu tiên trên làn đường của họ là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo tuy đơn giản nhưng nguy hiểm cho xã hội, hậu quả xảy ra là rất nghiêm trọng khi đã làm bị hại chết vì chấn thương sọ não đã đủ yếu tố cấu thành tội "vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung không có giấy phép lái xe theo quy định. Như vậy, Cáo trạng số 33/CT-VKSDT-HS ngày 18/5/2023 cũng như phần luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Phạm Thị S về tội "vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đại diện bị hại xim giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị hại cũng có một phần lỗi khi chạy nhanh và thiếu quan sát là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt dành cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Bị cáo S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Sau khi xem xét đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, thấy rằng, bị cáo Phạm Thị S có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đại diện bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng đến công tác phòng chống tội phạm ở địa phương. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất trong khung hình phạt và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Người có quyền lợi,nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay yêu cầu đối với thiệt hại của hai chiếc xe nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 61V2-2644 đứng tên ông Nguyễn Thành S, là tài sản hợp pháp của ông S, ông S không biết khi bị cáo sử dụng xe để gây tai nạn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả lại xe mô tô này cho ông S là phù hợp. Đối với xe mô tô biển số

61H1-004.28 đứng tên ông Nguyễn Văn L1 là tài sản hợp pháp của ông L1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả lại xe mô tô này cho ông L1 là phù hợp.

[9] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản áp dụng và mức hình phạt là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị S phạm tội "vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị S 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án (27/6/2023).

Giao các bị cáo Phạm Thị S cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không xem xét.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thị S phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/6/2023).

Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Tuyền